**MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ CƠ BẢN VỀ QUYỀN CON NGƯỜI TRONG "QUỐC TRIỀU HÌNH LUẬT"**

**NGUYỄN THỊ KIM TIẾN**

*Ba là*, mọi người đều có quyền được sống, được chăm sóc, được bảo vệ. Đây có thể được coi là điểm*nổi bật nhất, tiến bộ nhất*của bộ *Luật Hồng Đức* về vấn đề quyền con người.

Trước hết, cần phải khẳng định rằng, không chỉ ở Việt Nam, mà ở nhiều nước phương Đông khác, trong đời sống chính trị, không phải bao giờ và lúc nào, địa vị thống trị của các thế lực, giai cấp thống trị cũng bị quy định trực tiếp bởi địa vị kinh tế mà còn phụ thuộc vào sự quan tâm của các thế lực, giai cấp này đến đời sống và vai trò của người dân. Đặc biệt ở Việt Nam, nhân dân có vai trò hết sức to lớn và có ý nghĩa quyết định trong công cuộc dựng nước và giữ nước, trong việc bảo vệ và phát triển chế độ phong kiến. Vì vậy, không phải ngẫu nhiên, trong các bộ luật cũng như trong nhiều *chiếu, dụ, điều* của các nhà vua, các triều đại phong kiến Việt Nam (được ghi chép các bộ Quốc sử,như*Đại Việt sử ký toàn thư, Khâm định Việt sử thông giám cương mục, Đại Nam thực lục)* cho thấy, các triều đại phong kiến Việt Nam rất quan tâm đến đời sống mọi mặt của người dân theo đúng tinh thần “thân dân”, “ái dân”, “kính trọng dân” của Nho giáo.

Ngoài ra, dù nhìn nhận quyền con người ở phương diện nào và như thế nào thì cũng phải thừa nhận rằng, cái cốt lõi và thực chất của quyền con người là quyền được sống, được chăm sóc, được bảo vệ và tất cả các quyền khác của con người chỉ được thực hiện và chỉ có ý nghĩa khi quyền sống, quyền được chăm sóc, được bảo vệ được tôn trọng, bảo đảm trong thực tế và được thể chế hoá bằng pháp luật, đạo luật.

Liên quan đến quyền sống – một trong những quyền cơ bản của con người, bộ *Luật Hồng Đức* đã đưa ra khá nhiều điều luật thể hiện chủ trương của nhà vua, nhà nước phong kiến cùng những quy định để hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện quyền này ở hai mặt: mọi người phải có đời sống vật chất khá đầy đủ và được sống trong môi trường văn hoá lành mạnh. Nhiều điều luật đã quy định, nhà vua, tầng lớp quan lại phải có trách nhiệm chăm lo và đảm bảo đời sống vật chất của người dân. Theo đó, tất cả những hành động tự tiện chiếm ruộng đất, của cải, tiền bạc của dân, tự tiện thu thuế và thu thuế trái quy định của dân để làm của riêng, kể cả để làm lễ vật cung phụng nhà vua, đều vi phạm pháp luật và phải bị nghiêm trị; toàn bộ tài sản của dân bị chiếm đoạt hoặc thu sai quy định phải trả lại gấp đôi cho dân (các điều 181, 185, 186, 206, 300, 325, 326, 336, 338,…). Điều 325 còn hướng dẫn việc thu thuế phải công bằng; phải phân biệt người giàu, người nghèo, người khoẻ, người yếu mà thu thuế nhiều hay ít, trước hay sau. Ngoài ra, bộ luật còn đưa ra các điều luật để ngăn cấm và trừng phạt các tội tự tiện giết, bán súc vật, trâu ngựa; phá hoại hoa màu, đê điều, cầu cống,… ảnh hưởng đến công việc và đời sống của dân (các điều 573, 575, 578, 579, 580, 581, 596,…); yêu cầu quan lại địa phương phải chăm lo sửa sang đường xá, cầu cống để phục vụ tốt công việc nhà nông và cuộc sống của người dân (các điều 633, 635).

Ngoài những quy định nhằm bảo đảm đời sống vật chất cho mọi người, bộ *Luật Hồng Đức* còn có những quy định việc thực hiện quyền của con người được sống trong môi trường văn hoá lành mạnh. Theo đó, mọi hành vi vi phạm trật tự, kỷ cương, sự hoà mục trong gia đình, ngoài xã hội đều bị ngăn cấm và bị trừng trị. Không những thế, bộ luật đã đưa ra nhiều điều ngăn cấm và trừng trị tội nhận hối lộ, tội gian dâm, ăn mặc lố lăng càn dỡ (điều 640), tội dung nạp, chứa chấp bọn vô lại, bói toán, thầy phủ thuỷ, đồng cốt, bọn giang hồ (điều 337); quan lại không ngăn cấm cũng như không trừng trị các hoạt động mê tín, dị đoan (các điều 332, 413, 538); tội không lùng bắt bọn trộm cướp trong địa hạt mà quan lại quản lý (điều 284) và nhiều điều luật khác khuyến khích tính trung thực, lòng vị tha của con người.

Ngoài quyền sống, thì quyền được chăm sóc, được bảo vệ tính mạng và tài sản của con người cũng được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nhìn chung, bộ *Luật Hồng Đức* đều yêu cầu, đòi hỏi nhà vua, tầng lớp quan lại phải hết sức chăm lo cuộc sống, tính mạng của người dân, nhất là những người có hoàn cảnh đặc biệt. Như điều 294 và 295 ghi rõ: Nhà nước và mọi người phải có trách nhiệm chăm sóc, nuôi nấng những người ốm đau không ai nuôi nấng, những người vô gia cư, thấp hèn, những người tàn tật, goá vợ, goá chồng, những kẻ mồ côi, nghèo khổ không nơi nương tựa. Và quy định, đối với những người này, quan sở tại phải thu nuôi mà không được bỏ rơi họ; nếu không như vậy sẽ bị nghiêm trị. Ngoài các điều quy định về việc ngăn cấm, trừng trị các tội ngược đãi, vô cớ đánh đập, hành hạ tù nhân, giết chết hay bức tử tù nhân, xét xử oan sai, phạm tội không đáng giam cầm mà giam cầm,… như đã nói ở trên, bộ luật này còn có những quy định, tù nhân phạm tội nếu bị thương hay ốm đau phải được chữa trị, chăm sóc (điều 663), không được tra tấn tù nhân tuổi cao hay vị thành niên (điều 665). Điều 16 còn quy định, những người từ 70 tuổi trở lên, 15 tuổi trở xuống và những người bị phế tật nếu phạm tội (trừ tội*Thập ác*) đều cho chuộc tội bằng tiền; người từ 90 tuổi trở lên, 7 tuổi trở xuống mắc tội chết đều được tha bổng. Điều 17 chỉ rõ: người nào khi phạm tội chưa già cả, tàn tật đến khi già cả, tàn tật mới phát hiện thì xử tội theo luật già cả, tàn tật và khi nhỏ mà phạm tội đến khi lớn mới phát giác thì xử tội theo luật khi còn nhỏ. Còn những người phạm tội (trừ tội*Thập ác* và giết người) chưa bị phát giác mà tự thú trước đều được tha tội (điều 18). Đặc biệt bộ luật này đã đưa ra khá nhiều điều luật cho thấy, những hành vi chủ mưu, cố ý cướp của giết người, đánh đập, đe doạ đến sức khoẻ, tính mạng con người với tất cả những thủ đoạn và biểu hiện của các loại tội phạm này đều bị nghiêm trị đích đáng. Theo đó, tất cả những ai tự huỷ hoại hoặc chủ mưu, cố ý huỷ hoại cơ thể mình hoặc người khác đều bị phạt tội*lưu*, người nào biết mà không tố cáo, không phát giác hay chứa chấp kẻ ấy đều bị xử tội*đồ* (điều 305); quan lại cai quản địa hạt của mình nếu có hổ, chó sói, lợn rừng cắn hại người dân mà không tìm cách săn bắt thì bị tội *biếm* (điều 371). Hơn thế nữa, những người nào dùng thuốc độc hại người hay bán thuốc độc (điều 421), nuôi trùng độc để hại người cùng người dạy cách nuôi (điều 424) đều bị tội*giảo* (thắt cổ, chém). Còn tất cả những hành vi cố ý làm bị thương hay giết người, kể cả kẻ chủ mưu và tòng phạm, đều bị khép vào tội giết người và đều phải chịu hình phạt cao nhất là *chém đầu* và những người nào biết mà không tố giác đều bị xử tội*lưu* (các điều 415, 420, từ điều 424 đến điều 428, điều 447, từ điều 474 đến điều 494…). Ngay cả những ai vì sự thù ghét mà dùng thuật tà ma, bùa chú để định giết người (dù chưa dẫn đến chết người) cũng bị khép vào tội*mưu sát*và giảm nhẹ tội này hai bậc so với tội giết người (điều 423). Đặc biệt, các hành động giết người tàn bạo (giết tới 3 người trong một gia đình, xả thây người ta - điều 420), ăn cướp lại giết người (điều 426), ăn cướp và ăn trộm mà lại hiếp dâm thì cả kẻ chủ mưu và kẻ tòng phạm đều bị*chém bêu đầu.* Đồng thời, nhiều điều luật trong bộ luật này còn ngăn cấm và trừng trị quan lại nào có những hành động không biết làm lợi cho dân mà lại làm hại, sách nhiễu, quấy nhiễu, hà hiếp dân thường,…

3. Như vậy, có thể nói, bộ *Luật Hồng Đức* không chỉ nhằm bảo vệ địa vị và quyền lợi của nhà vua, giai cấp phong kiến thống trị, mà còn thừa nhận và bảo vệ những quyền cơ bản nhất của con người, mọi người. Mặc dù còn có những hạn chế nhất định không thể tránh khỏi, nhưng căn cứ vào nội dung, tính chất khi đề cập đến quyền con người, có thể khẳng định rằng, bộ *Luật Hồng Đức* đã để lại nhiều giá trị và ý nghĩa tiến bộ, tích cực. Đặc biệt, nó có ý nghĩa, giá trị to lớn và là một trong những kinh nghiệm quý báu không chỉ trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; trong việc hoàn thiện và chỉ đạo việc thực hiện thành công đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước ta về con người, quyền con người, mà còn trong việc bổ sung, hoàn thiện và cụ thể hoá nhiều đạo luật, văn bản pháp luật ở nước ta hiện nay.